

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HS-ST
Ngày: 11-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vệ.
2. Bà Nguyễn Kim Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2020/TLST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2020/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 239/2020/HSST-QĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thị Kiều N (D), Sinh năm 1998, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Khóm A, Phường B, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Huỳnh Văn H và bà Võ Thị M; Có chồng tên Phan Đại N, sinh năm 1991 và có 01 người con sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: không; Tạm giữ ngày 29/02/2020, tạm giam ngày 06/3/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Minh T (GBC), sinh năm 1993 (có mặt).
Cư trú: Khóm C, Phường D, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.
2. Huỳnh Văn TH, sinh năm 1998 (vắng mặt).
Cư trú: Ấp A, xã AP, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp.
3. Trần Chí C, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Cư trú: Tổ A, khóm E, Phường B, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Cư trú: Ấp B, xã NM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

5. Lê Trọng B, sinh năm 1997 (vắng mặt).
Cư trú: Khóm E, Phường B, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 29/02/2020, tại số 07, Đường 30/4 thuộc Khóm A, Phường V, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp, Công an tỉnh Đồng Tháp phát hiện Huỳnh Thị Kiều N đang bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Văn TH, sinh năm 1998, ngụ Ấp A, xã AP, huyện TB tang vật thu giữ: trong túi quần bên phải của TH 01 bìch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi niêm phong số 04.

Thu của N: 01 bìch nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được ghi niêm phong số 02, khi N thấy Công an đến thì bỏ gần vị trí N đứng; 04 bìch nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng được ghi niêm phong số 03 thu trong túi xách trên tay N và 200.000 đồng vừa bán ma túy cho TH được ghi niêm phong số 01 cùng ngày 29/02/2020; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA loại EXCITER biển số 62L1-088.29; 01 cân điện tử hiệu Anput màu đen bạc đã qua sử dụng; 07 bìch nylon hàn kín 3 mặt, 1 mặt trống; 02 bìch nylon loại nắp kẹp có viền màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn sim số 0901331112 và số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 29/2/2020, Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của N thu giữ: 01 nỏ thủy tinh; 33 ống hút nhựa; 30 bìch nylon khóa kẹp miệng.

N khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 29/02/2020, Trần Chí C, sinh năm 1995, ngụ Tổ A, Khóm E, Phường B, thành phố CL sử dụng số điện thoại 0826815273 gọi vào số 0901331112 điện thoại hỏi mua 200.000 đồng ma túy, C chở TH đến nơi hẹn, TH nói là bạn của C, nhờ C điện thoại hỏi mua, TH đưa cho N số tiền 200.000 đồng, N đưa cho TH 01 bìch ma túy thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 178/KL-KTHS, ngày 02/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, niêm phong trong phong bì số 02 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,533 gam, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định 0,430 gam. Tinh thể rắn trong 04 bìch nylon màu trắng niêm phong trong phong bì số 03 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,981 gam, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định 0,839 gam. Tinh thể rắn trong bìch nylon màu trắng niêm phong trong phong bì số 04 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,010 gam, loại Methamphetamine, sử dụng hết cho công tác giám định. Tất cả được niêm phong hoàn trả lại cho Cơ quan điều tra.

Ngày 29/02/2020, tiến hành xét nghiệm về tình trạng sử dụng ma túy của N kết quả N dương tính với chất ma túy.

N khai nhận bắt đầu bán ma túy từ tháng 02/2020, Ma túy thu giữ nêu trên do N mua 3.000.000 đồng của một người nam không rõ nhân thân và địa chỉ ở Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, N mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác. Huỳnh Thị Kiều N khai nhận trước đó đã bán trái phép chất ma túy như sau:

Lần 1: khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 23/02/2020, Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1984, ngụ: Ấp B, xã NM, huyện CL sử dụng số 0916881114 gọi vào số 0901331112 cho N hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy, thỏa thuận giao tại nhà Đ. N đưa ma túy cho Đ, Đ đưa cho N 1.000.000 đồng, mua được ma túy Đ sử dụng hết.

Lần 2: khoảng 02 giờ, ngày 25/02/2020, Nguyễn Minh T, sinh năm: 1998, ngụ: Khóm C, Phường D, thành phố CL sử dụng mạng xã hội Zalo liên hệ cho N (tên tài khoản D D) 3.000.000 đồng mua ma túy N đồng ý, hẹn giao tại khách sạn TM, đường P, Phường B, thành phố CL. T một mình điều khiển xe đến trước khách sạn gặp N đưa cho T 01 bịch ma túy, T đưa cho N 3.000.000 đồng rồi mang ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác.

Lần 3: khoảng 21 giờ, ngày 27/02/2020, Trần Chí C và Lê Trọng B, sinh năm: 1997, ngụ Khóm E, Phường B, thành phố CL, mỗi người hùn 150.000 đồng mua ma túy sử dụng. C gọi điện thoại cho N hỏi mua 300.000 đồng ma túy hẹn giao nhận gần Bệnh viện Phổi thuộc huyện CL. C chở B đến địa điểm hẹn thấy một người nam thanh niên chở N chạy đến, C đưa cho N số tiền 300.000 đồng và N đưa cho C 01 bịch ma túy, C chở B về nhà chia cho B nửa bịch, cả hai cùng sử dụng hết.

Lần 4: khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 28/02/2020, Trần Chí C và Lê Trọng B mỗi người hùn 150.000 đồng mua ma túy sử dụng, C điện thoại cho N hỏi mua 300.000 đồng ma túy hẹn giao nhận tại khách sạn M, đường P Phường B, thành phố CL. C chở B đến gặp N, C đưa cho N số tiền 300.000 đồng và N đưa cho C 01 bịch ma túy được để bên trong hộp ghim quẹt. C chở B về nhà chia cho B nửa bịch, cả hai cùng sử dụng hết.

Đối với xe mô tô biển số 62L1-088.29 N dùng làm phương tiện giao ma túy là của ông Võ Thành K là chồng sắp cưới của N, do K gửi xe cho N giữ giùm, K không biết N dùng xe vào việc mua bán ma túy. Ngày 05/3/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu.

Ngày 06/3/2020, Cơ quan điều tra kiểm tra dữ liệu thông tin điện thoại di động của N, ghi nhận có cuộc gọi đến từ số điện thoại 0826815273 của C gọi vào số 0901331112 của N.

Trong quá trình điều tra Huỳnh Thị Kiều N thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người mua ma túy là Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Minh T, Trần Chí C, Lê Trọng B và Huỳnh Văn TH cùng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang N, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 111/CT-VKSTPCL, ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo Huỳnh Thị Kiều N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kiều N từ 07 năm đến 08 năm tù.

Do bị cáo không có nghiệp vụ và thu nhập không ổn định nên không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và vật chứng tuyên như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa: Bị cáo thống nhất với điều luật và tội danh, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận và thống nhất nội dung cáo trạng, luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị Kiều N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của những người mua ma túy, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Để được hưởng lợi, N mua ma túy về chiết nhỏ bán lại hưởng chênh lệch, sử dụng và đã thực hiện hành vi bán trái phép 5 lần cho năm người với số tiền bán ma túy thu lời bất chính được là 4.600.000 đồng. Bị bắt quả tang vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 29/02/2020, tại số 07, đường 30/4 thuộc Khóm A, Phường V, thành phố CL, trong lúc N đang bán trái phép chất ma túy cho Huỳnh Văn TH, số ma túy thu giữ lúc bán cho TH và qua khám xét tổng cộng 1,524 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 05 lần cho năm người với số tiền bán ma túy thu lời bất chính được là 4.600.000 đồng và 200.000 đồng lần bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Huỳnh Thị Kiều N là đúng và hành vi của bị cáo là có tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội hai lần trở lên;”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thị Kiều N là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Việc mua bán trái phép chất ma túy cho người khác không những ảnh hưởng trực tiếp sức khỏe và tinh thần của người sử dụng, làm tha hóa lối sống của nhiều thanh niên khi rơi vào con đường nghiện ma túy, cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội sau này. Đồng thời, cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

Tình tiết giảm nhẹ: đã tự thú khai ra các lần bán ma túy trước đó, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là người có công được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Kiều N nộp lại 4.600.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy, tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của Huỳnh Thị Kiều N để bảo đảm thi hành án.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 200.000 đồng là tiền bán ma túy tạm giữ khi bắt quả tang. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn sim số 0901331112 do bị cáo N dùng liên hệ mua bán trái phép chất ma túy. Tịch thu tiêu hủy chất ma túy và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy: Các chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 02 còn lại 0,430 gam; phong bì 03 còn lại 0,839 gam; phong bì 04 sử dụng hết cho công tác giám định cùng ngày 29/02/2020 loại Methamphetamine. 01 cân điện tử hiệu Anput màu đen bạc đã qua sử dụng; 07 bịch nylon; 02 bịch nylon loại nắp kẹp có viền màu đỏ; 01 nỏ thủy tinh; 33 ống hút nhựa; 30 bịch nylon khóa kẹp miệng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Jamaha Exciter, màu đỏ đen biển số 62L1-088.29 N dùng làm phương tiện giao ma túy là của ông Võ Thành K gửi xe cho N giữ gìn, K không biết N sử dụng xe vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Võ Thành K chủ sở hữu là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với người bán trái phép ma túy cho Huỳnh Thị Kiều N chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra và sẽ xử lý sau.

Đối với những người mua ma túy là Trần Chí C, Lê Trọng B, Huỳnh Văn TH Công an thành phố Cao Lãnh đã gửi văn bản và hồ sơ yêu cầu địa phương xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với Trần Minh T, Nguyễn Tấn Đ mua ma túy của N đã bị khởi tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy ở vụ án khác.

Đối với người chở N giao ma túy bán cho C vào ngày 27/2/2020, N mới quen nên không nhớ họ tên, N chỉ nhờ đi công việc không cho biết là đi bán ma túy nên không xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Kiều N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kiều N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/02/2020.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Kiều N nộp lại 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy, tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của Huỳnh Thị Kiều N để bảo đảm thi hành án (Hiện do Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo giấy nộp tiền ngày 25/9/2020).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn sim số 0901331112.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy và các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy: Các chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 02 còn lại 0,430 gam; phong bì 03 còn lại 0,839 gam; phong bì 04 sử dụng hết cho công tác giám định cùng ngày 29/02/2020 loại Methamphetamine. 01 cân điện tử hiệu Anput màu đen bạc đã qua sử dụng; 07 bịch nylon; 02 bịch nylon loại nắp kẹp có viền màu đỏ; 01 nỏ thủy tinh; 33 ống hút nhựa; 30 bịch nylon khóa kẹp miệng. (Hiện các vật chứng do cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang quản lý).

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Huỳnh Thị Kiều N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ